

Bản án: 31/2024/DS-PT
Ngày 26/9/2024
V/v chia tài sản sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số: 20/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn”.

Do Bản án số 81/2024/HNGĐ-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2918/2024/QĐPT-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Lục X; sinh năm 1959.

Địa chỉ: B W.HOOD AVE, SANTA ANA, CA 92740 – USA (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Dương Minh L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: E T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Như L1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Trọng T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số E đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Trương Lục X – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2023 của nguyên đơn – ông Trương Lục X và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn như sau:

Ông Trương Lục X và bà Nguyễn Thị Như L2 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 15/5/2018 tại UBND quận T, thành phố Cần Thơ. Do ông X định cư và làm việc tại Hoa Kỳ còn bà L2 sinh sống tại Việt Nam nên trong thời kỳ hôn nhân kéo dài 05 năm ông X thường xuyên gửi tiền về Việt Nam cho bà L2 với tổng số tiền là 45.400 USD (Bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đô la Mỹ). Ông nộp kèm 72 phiếu gửi tiền từ thời điểm ngày 26/7/2018 đến ngày 17/01/2022. Toàn bộ số tiền này là do ông làm việc tại Hoa Kỳ kiếm được và gửi về Việt Nam cho bà L2 để sửa nhà, giữ dùm, tích góp để khi tuổi già sức yếu ông X trở về Việt Nam dưỡng già. Đến đầu năm 2023, ông X bị bệnh phổi nên đầu tháng 02 năm 2023 bà L2 có chuyển cho ông X 5.000 USD (Năm nghìn đô la Mỹ) để ông trị bệnh. Trong khoảng thời gian đó bà L2 đã nộp đơn khởi kiện xin đơn phương ly hôn với ông, do cách trở địa lý và đang trong quá trình điều trị bệnh nên ông X không thể về Việt Nam tham dự và gửi bản tự khai. Tại bản án số 57/2023/HNGĐ-ST ngày 11/5/2023 đã tuyên xử chấm dứt mối quan hệ hôn nhân giữa ông X với bà L2. Vấn đề tài sản chung không giải quyết nên nay ông yêu cầu bà L2 trả lại cho ông 40.400 USD nêu trên.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị Như L1 và người đại diện theo ủy quyền của bà L1 trình bày trong quá trình tham gia tố tụng như sau:

Bà L1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông X vì thời điểm nguyên đơn gửi tiền về cho bà thì bà là vợ hợp pháp của nguyên đơn; ông Trương Xuan L3 gửi tiền về cho bà L1 là để bà L1 chi xài cá nhân và chi xài cho cả hai bên gia đình, đi du lịch còn bao nhiêu thì mới để dành; bà L1 có chuyển lại cho nguyên đơn 02 lần 5.000 USD, một lần 1.000 USD, tổng cộng là 11.000 đô. Hiện bà Như L1 đã chi xài cá nhân, mua sắm cho gia đình nguyên đơn và chi tiêu cho các lần nguyên đơn về Việt Nam nên không còn tiền để đưa lại theo yêu cầu khởi kiện của ông X. Đề Nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X.

Tại bản án số 81/2024/HNGĐ-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Xuan L3 (Trương Lục X).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 08/7/202, ông Dương Minh L đại diện theo ủy quyền của ông Trương Lục X kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Lục X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ông Dương Minh L đại diện theo ủy quyền của ông Trương Lục X trình bày nội dung kháng cáo: Yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp

nhận yêu cầu của ông X, lý do: Trong thời gian từ 26/7/2018 đến ngày 17/01/2022 ông X đã 72 lần chuyển tiền cho bà L1 với tổng cộng 40.400 USD, mục đích ông X gửi tiền về để sửa nhà và dưỡng già. Nay ông X yêu cầu bà L1 phải hoàn trả lại số tiền trên cho ông X.

- Ông Đặng Trọng T đại diện hợp pháp của bị đơn - bà Nguyễn Thị Như L1 trình bày: Bà L1 không đồng ý với yêu cầu kháng cáo trên của ông X. Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày nêu trên, không ai có ý kiến gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chứng cứ mà ông X cung cấp là 72 tờ giấy chuyển tiền chi số tiền gửi cho bà L1 nhưng không ghi nội dung chuyển tiền nhằm mục đích gì. Ông X cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh số tiền gửi là tiền riêng của ông để dành sau này dưỡng già. Bà L1 thừa nhận có nhận tiền do ông X gửi về nhưng không nhớ rõ bao nhiêu, số tiền gửi về sử dụng cho mục đích chung của hai người như mua sắm, du lịch khi ông X về Việt Nam, hiện bà không còn giữ số tiền trên. Do đó, chỉ có cơ sở xác định ông X có gửi tiền về Việt Nam nhưng đây là tiền sử dụng chung trong thời kỳ hôn nhân của ông X với bà L1. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông X không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của ông X yêu cầu bà Nguyễn Thị Như L1 trả lại cho ông X số tiền Việt tương đương 40.400 USD, vì cho rằng đây là số tiền ông X đã gửi về Việt Nam cho bà L1 để sửa nhà, giữ dùm, tích góp để dưỡng già. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Ý kiến trên của phía ông X không được phía bị đơn – bà L1 thừa nhận. Bị đơn – bà L1 cho rằng trong thời gian bà L1 là vợ hợp pháp của ông X, ông X có gửi tiền về cho bà L1 nhưng cụ thể bao nhiêu bà L1 không nhớ. Mục đích ông X gửi tiền về cho bà L1 là để bà chi xài cá nhân, cho cả gia đình hai bên, đi du lịch mỗi khi ông X về Việt Nam. Bà L1 cũng có chuyển cho ông X hai lần 5000 USD và một lần 1000 USD, tổng cộng 11.000 USD. Số còn lại bà đã chi xài cá nhân hết nên không đồng ý với yêu cầu của ông X.

[2.2] Xét chứng từ nguyên đơn cung cấp là 72 tờ giấy chuyển tiền với tên người nhận là bà Nguyễn Thị Như L1. Tuy nhiên, trong 72 phiếu gửi tiền chỉ ghi số tiền chứ không ghi nội dung chuyển tiền cho bà L1 nhằm mục đích gì. Ông X cũng không cung cấp được thỏa thuận nào khác giữa ông X với bà L1 về việc sử dụng số tiền trên như ông đã khai và không chứng minh được số tài khoản nhận tiền có phải là của bà Nguyễn Thị Như L1 là bị đơn trong vụ án này.

[2.3] Mặt khác, trường hợp nguyên đơn có chuyển tiền cho bị đơn theo 72 phiếu chuyển tiền kéo dài từ ngày 26/7/2018 đến 17/10/2022 là 51 tháng, tính trung bình mỗi tháng chưa đến 800 USD. Trong thời kỳ hôn nhân việc chồng chuyển cho tiền vợ để chi tiêu là điều không tránh khỏi. Nay sau khi ly hôn, nguyên đơn đòi lại số tiền chuyển khoản từng lần cho bị đơn như trên là không phù hợp.

[3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, phía ông X không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông X, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 81/2024/HNGĐ-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông X, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa, được chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, phát sinh hiệu lực pháp luật từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Trương Lục X thuộc trường hợp người cao tuổi nên được Hội đồng xét xử xét miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 37, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Trương Lục X.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2024/HNGĐ-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Xuan L3 (Trương Lục X) về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Như L1 trả lại cho ông X số tiền Việt tương đương 40.400 USD.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được xét miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Lục X thuộc trường hợp người cao tuổi, được xét miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKS nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa